

Số: 2574/TCT-PCCS
V/v: chính sách thuế TNDN.

Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2006.

Kính gửi: Công ty TNHH thị trường quốc tế Việt Nam,
27 Nguyễn Khắc Hiếu, P. Trúc Bạch, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội.

Trả lời công văn số 2806/CVIN ngày 28/6/2006 của Công ty TNHH thị trường quốc tế Việt Nam về việc đề nghị giải đáp chính sách thuế TNDN, Tổng cục thuế có ý kiến như sau:

1) Về chi phí sửa chữa văn phòng:

- Tại Điều 8 Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ (Ban hành kèm theo Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Tài chính) hướng dẫn: "Đối với thuê tài sản cố định hoạt động:

Doanh nghiệp đi thuê phải có trách nhiệm quản lý, sử dụng TSCĐ theo các quy định trong hợp đồng thuê. Chi phí thuê TSCĐ được hạch toán vào chi phí kinh doanh trong kỳ".

- Tại Điều 7 Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ nêu trên cũng hướng dẫn: "Các chi phí sửa chữa TSCĐ được coi như khoản phí tổn và được hạch toán trực tiếp hoặc phân bổ dần vào chi phí kinh doanh trong kỳ, nhưng tối đa không quá 3 năm".

Căn cứ vào các hướng dẫn nêu trên, trường hợp Công ty có thuê nhà làm trụ sở làm việc với thời gian thuê là 5 năm kể từ ngày ký hợp đồng, Công ty có phát sinh chi phí sửa chữa, nâng cấp, cải tạo lại nhà đi thuê thì các chi phí sửa chữa, nâng cấp, cải tạo lại nhà của Công ty nếu có đầy đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp thì được hạch toán toàn bộ vào chi phí hoạt động kinh doanh trong kỳ hoặc phân bổ dần vào chi phí kinh doanh trong kỳ, nhưng tối đa không quá 3 năm.

2) Về lãi tiền vay:

Tại điểm 7 mục III Phần B Thông tư số 128/2003/TT-BTC ngày 22/12/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế TNDN có quy định: Các khoản chi phí hợp lý được trừ để tính thu nhập chịu thuế: "Chi trả lãi tiền vay vốn sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ của ngân hàng, các tổ chức tín dụng, các tổ chức kinh tế theo lãi suất thực tế căn cứ vào hợp đồng vay. Chi trả lãi tiền vay của các đối tượng khác theo lãi suất thực tế khi ký hợp đồng vay, nhưng tối đa không quá 1,2 lần mức lãi suất cho vay cùng thời điểm của ngân hàng thương mại có quan hệ giao dịch với cơ sở kinh doanh.

Các khoản chi phí trả lãi tiền vay để góp vốn pháp định, vốn điều lệ, cơ sở kinh doanh không được tính vào chi phí hợp lý để xác định thu nhập chịu thuế”.

Căn cứ vào hướng dẫn nêu trên, trường hợp Công ty có kế ước vay tiền của cá nhân để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và có trả lãi vay hàng năm thì chi phí trả lãi vay này sẽ được tính vào chi phí hợp lý khi xác định thu nhập chịu thuế nhưng không quá 1,2 lần mức lãi suất cho vay cùng thời điểm của ngân hàng thương mại có quan hệ giao dịch với công ty.

3) Chi phí tiền lương:

Tại tiết b điểm 3 mục III Phần B Thông tư số 128/2003/TT-BTC ngày 22/12/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp quy định: Các khoản chi phí hợp lý được trừ để tính thu nhập chịu thuế: “Chi phí tiền lương, tiền công và các khoản phụ cấp; tiền ăn giữa ca theo quy định của Bộ Luật lao động.

Đối với cơ sở kinh doanh khác: Chi phí tiền lương phải trả cho người lao động căn cứ vào hợp đồng lao động hoặc thoả ước lao động tập thể.

Hàng năm, cơ sở kinh doanh phải đăng ký với cơ quan thuế về tổng quỹ lương phải trả trong năm, căn cứ và phương pháp xây dựng tổng quỹ lương cùng với việc nộp tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp”.

Căn cứ vào hướng dẫn nêu trên, đối với các doanh nghiệp ngoài quốc doanh thì các khoản chi phí tiền lương được xác định là chi phí hợp lý để tính thuế thu nhập doanh nghiệp căn cứ vào hợp đồng lao động hoặc thoả ước lao động tập thể. Để xác định tiền lương là chi phí hợp lý khi xác định thu nhập chịu thuế tính thuế TNDN thì hàng năm doanh nghiệp phải có bản đăng ký tổng quỹ tiền lương với cơ quan thuế, các chứng từ thực chi lương cho người lao động theo quy định.

Tổng cục thuế trả lời để Công ty biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên.
- Cục thuế TP Hà Nội.
- Lưu VT, PCCS(2b). 6

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG




Phạm Duy Khương